

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng Phí TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	100	
A.	Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II)	70	
I	Kết quả tiết kiệm một số chi tiêu cụ thể	55	
1	Chi sách, báo, tạp chí	6 HCT	
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6 HCT	
3	Chi sử dụng điện	6 HCT, GTD	
4	Chi xăng, dầu	6 HCT	
5	Chi sử dụng nước	6 HCT, GTD	
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6 KHTH, VNC SATE, HTA, TCCB, CBT	
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6 TCCB, HCT	
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6 HCT, VTBVT, CMT, GTD	
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	CBT, HCT, TCCB, VNC SATE, CTH	
II	Việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế	15	TCCB
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	TCCB
	Thực hiện, đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	TCCB
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	TCCB

2	Kết quả thực hiện chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị không có hợp đồng lao động không đúng quy định hoặc đơn vị đã tự bảo đảm tự chủ tài chính thì được điểm tối đa chỉ tiêu này): Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu giảm số hợp đồng lao động không đúng quy định để làm căn cứ chấm điểm chỉ tiêu này.	5 TCB	
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	5 TCB	
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0 TCB	
B.	Kết quả tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)	30 TCB	
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10 ✓	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
C.	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	

..., ngày....tháng....năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)